

Số: 562/QĐ-UBND

Tuần giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuần Giáo

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuần Giáo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên Hội đồng TĐKT xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Ban xây dựng Đảng; UB Kiểm tra Đảng; VP ĐU xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Quàng Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Tuần Giáo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và cụ thể một số Điều của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Quy định).

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan tinh đóng trên địa bàn xã, doanh nghiệp, Hợp tác xã, các khối, bản, tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp trên địa bàn xã Tuần Giáo (gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị); cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và

các hoạt động khác trên địa bàn xã Tuấn Giáo.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của xã Tuấn Giáo.

### **Điều 3. Quy định chung về thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV và những nội dung sau:

1. Quan tâm khen thưởng đối với: cá nhân năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập thể nhỏ, người lao động, nhà khoa học, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, đội ngũ giáo viên, y bác sĩ có thành tích tiêu biểu xuất sắc công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế có ý chí tự lực tự cường vươn lên; các doanh nghiệp, doanh nhân sản xuất, kinh doanh giỏi, làm tốt công tác giải quyết việc làm, tạo sinh kế cho người lao động, người dân, tích cực tham gia hoạt động từ thiện; các cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển xã.

2. Chỉ xét khen thưởng đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể có kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (bao gồm trường hợp tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép).

3. Khi đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân là người đứng đầu các tổ chức kinh tế, đơn vị sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động, thực hiện các quy định về môi trường phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền về việc thực hiện các nội dung trên trong khoảng thời gian báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.

4. Khi tổ chức phong trào thi đua các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi Kế hoạch tổ chức phát động về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Văn hóa - xã hội để theo dõi, tổng hợp, đối chiếu thẩm định hồ sơ khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền khi tổ chức sơ kết, tổng kết và lựa chọn cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

5. Không đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho tập thể, cá nhân về thành tích chuyên đề quá 02 lần trong một năm.

6. Không trình Ủy ban nhân dân xã xét đề nghị khen thưởng cấp tỉnh cho đối tượng không do xã quản lý chuyên môn theo ngành dọc.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất đạt hiệu quả;

b) Có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc cấp xã; Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.

### **Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc cấp xã; Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc tổng công ty, tập đoàn).

## **Chương III**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật của tỉnh;

d) Có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 100 triệu đồng trở

lên hoặc vận động quyên góp giá trị từ 200 triệu đồng trở lên (thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần trong 01 năm);

đ) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong những tiêu chuẩn sau:

a) Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên mang lại lợi nhuận từ 150 triệu đồng/năm trở lên, giúp đỡ được ít nhất 02 hộ nông dân khác phát triển kinh tế hoặc tạo việc làm có thu nhập ổn định cho 02 lao động trở lên;

b) Công nhân làm việc trong các doanh nghiệp, thành viên hợp tác xã có 02 năm liên tiếp lập được thành tích trong lao động, sản xuất hoặc có từ 01 sáng kiến, giải pháp trở lên mang lại lợi ích, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Người lao động có 02 năm liên tiếp lập được nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ công tác, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn xã, phường, cơ quan, đơn vị và trong thời gian tính thành tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tặng Giấy khen.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật;

d) Có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên hoặc vận động quyên góp giá trị từ 500 triệu đồng trở lên (thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần trong 01 năm, không bao gồm nguồn huy động đóng góp, ủng hộ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương);

đ) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chuyên đổi số;

e) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét, đề xuất trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của địa phương được tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị 100 triệu đồng trở lên.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trên toàn ngành, lĩnh vực, địa phương;

b) Tập thể, cá nhân đạt giải tại cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn, giải thưởng cấp quốc tế đạt một trong các giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc tương đương; cấp quốc gia, đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương; cấp khu vực, cấp tỉnh có Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được ủy quyền tổ chức đạt giải nhất hoặc tương đương (trừ trường hợp đã được bộ, ngành trung ương khen thưởng). Trường hợp tập thể, cá nhân trong 01 năm đạt giải cao ở nhiều nội dung hoặc đạt nhiều giải ở cùng một nội dung được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất;

c) Cá nhân có thành tích huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng cho vận động viên, học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn, giải thưởng cấp quốc gia hoặc giải nhất, nhì, ba, khuyến khích và tương đương trong các kỳ thi, hội thi cấp quốc tế có số lượng từ 05 giải trở lên (trừ các trường hợp đã được bộ, ngành trung ương khen thưởng). Trường hợp có từ 02 người trở lên tham gia huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng trong cùng bộ môn hoặc cùng nội dung tính thành tích cho người có thời gian huấn luyện, hướng dẫn, bồi dưỡng nhiều hơn.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”) cho tập thể, cá nhân (đang công tác và có thời gian ít nhất 05 năm trở lên công tác trong ngành, lĩnh vực, địa phương tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh, cụ thể:

a) Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức

chính trị - xã hội; các hội đặc thù, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên dưới 100 không quá 01 tập thể, 02 cá nhân; từ 100 đến dưới 500 không quá 02 tập thể, 03 cá nhân; từ 500 trở lên không quá 03 tập thể, 05 cá nhân;

b) Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh không quá 02 tập thể, 05 cá nhân;

c) Các xã, phường, doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, cơ quan, đơn vị tham gia khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập không quá 01 tập thể, 02 cá nhân;

d) Đơn vị trực thuộc các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể tỉnh, lực lượng vũ trang nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đơn vị trực thuộc cơ quan ngành dọc, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên 30 người. Số lượng không quá 01 tập thể, 01 cá nhân;

đ) Ngoài quy định nêu trên các trường hợp khác được xét, tặng Bằng khen khi được sự nhất trí bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc khi tổ chức Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ khi có chủ trương của Tỉnh ủy và ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tối đa cho không quá 02 tập thể, 05 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề do cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức có thời gian thực hiện ít nhất 06 tháng trở lên. Trường hợp phong trào thi đua có thời gian thực hiện dài, phạm vi ảnh hưởng, đối tượng rộng, sức lan tỏa lớn được xem xét khen thưởng vượt quá số lượng khi có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh (không kèm tiền thưởng).

11. Các trường hợp khác, giao cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

### **Điều 8. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

1. Giấy khen của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã;

c) Có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành hoặc phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; đóng góp, hỗ trợ, làm

công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo được xã ghi nhận;

d) Được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tặng cho nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong những tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã;
- c) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn khối, bản; tích cực tham gia công tác xã hội hoặc giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao tay nghề;
- d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, tích cực học hỏi, tham gia giúp đỡ chia sẻ kinh nghiệm với các hộ nông dân khác hoặc tạo công việc và thu nhập ổn định cho 01 lao động trở lên.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã;
- c) Có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành hoặc phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; đóng góp, hỗ trợ, làm công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo được xã ghi nhận.
- d) Được cấp có thẩm quyền xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng (thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần trong 01 năm).

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tặng cho tập thể, cá nhân trực tiếp huấn luyện, bồi dưỡng hoặc tham gia đạt thành tích cao tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng cấp tỉnh, khu vực, quốc gia, quốc tế (trừ đối tượng tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

6. Các trường hợp khác trong phạm vi, quyền hạn của mình, căn cứ vào tình hình thực tế để quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Việc tặng thưởng bằng hình thức Giấy khen của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức chính trị - xã hội ở xã thực hiện theo quy định của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh.

#### **Chương IV**

### **THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 9. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã) chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

3. Khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu kín.

Đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt lấy ý kiến bằng văn bản và kết quả, tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng theo quy định phải được thể hiện trong Biên bản bình xét thi đua.

4. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định và thể hiện theo mẫu quy định tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm 02 bộ bản chính và các tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ hồ sơ khen thưởng chứa nội dung bí mật nhà nước).

**Điều 10. Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”; xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tặng Giấy khen**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của cấp trình khen thưởng;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;

đ) Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 3 của quy định này (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài và cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hồ sơ gồm: Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do cơ quan trình khen thưởng thực hiện và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **Điều 11. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng**

1. Phòng Văn hóa - Xã hội (Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng) có trách nhiệm: Lấy ý kiến để khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời, nội dung được lấy ý kiến. Trường hợp không có văn bản trả lời theo đề nghị, Phòng Văn hóa - Xã hội trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

### **Điều 12. Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng**

1. Thời gian Phòng Văn hóa - Xã hội (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Khen thưởng công trạng

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã; các đơn vị sự nghiệp khác thuộc xã: Hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) chậm nhất ngày 15 tháng 01 hằng năm.

Các trường mầm non, tiểu học và THCS thuộc Ủy ban nhân dân xã: Hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) chậm nhất ngày 15 tháng 6 hằng năm.

b) Khen thưởng phong trào thi đua: Hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày dự kiến tổ chức trao thưởng ít nhất 07 ngày làm việc.

c) Khen thưởng đột xuất: Hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng

Văn hóa - Xã hội) trong thời gian 03 ngày kể từ ngày lập được thành tích;

2. Thời gian thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng theo quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho đơn vị trình khen biết.

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ (Phòng Nội vụ) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng;

c) Sau khi nhận được Quyết định khen thưởng xã, trong thời hạn 10 ngày làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội cấp phát hiện vật khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng.

## **Chương V**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

#### **Điều 13. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của xã được giao cho Phòng Văn hóa - Xã hội (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) quản lý. Phòng Văn hóa - Xã hội (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm phối hợp với phòng Kinh tế quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì từ Quỹ thi đua, khen thưởng xã.

#### **Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã**

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã.

- Hội đồng có 03 Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo cấp xã, lãnh đạo Phòng làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các thành viên khác gồm đại diện lãnh đạo xã, Lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị thuộc cấp xã.

- Phòng Văn hoá – Xã hội xã là bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

3. Hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp xã

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số và theo Quy chế hoạt động của Hội đồng. Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

b) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

c) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định;

d) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

đ) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm, từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng theo quy định hiện hành và Quy định này.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành; cụ thể hóa những nội dung thuộc thẩm quyền đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng đúng quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---